

- 2 bản gửi Hội đồng Trọng tài cấp tương đương của hai bên
- 1 bản gửi Hội đồng Trọng tài trung ương (nếu hợp đồng có liên quan giữa nhiều Bộ, giữa trung ương và địa phương, giữa nhiều địa phương).

Làm tại . . . ngày . . tháng . . năm 196

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

(Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng, Tổng cục trưởng hoặc Tổng cục phó, Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban hành chính địa phương ký tên đóng dấu)

(Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng, Tổng cục trưởng hoặc Tổng cục phó, Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban hành chính địa phương ký tên đóng dấu)

BẢN MẪU HỢP ĐỒNG CỤ THỂ

Điều 1.— Thực hiện bản hợp đồng nguyên tắc đã ký ngày . . . tháng . . . năm 196 . . . giữa ông . . . thuộc Bộ, cơ quan với ông . . . thuộc Bộ, cơ quan . . . (Nếu có bản phụ lục bổ sung, nên ghi số. . . ngày . . . tháng . . . năm 196 . . . do ai ký vào trong điều 1 này.)

Điều 2.— Giữa cơ quan . . . là bên bán, và cơ quan . . . là bên mua, đã cùng nhau thỏa thuận bán và mua hàng hóa, đồng ký bản hợp đồng cụ thể này.

Điều 3.— Tên hàng :

- Loại hàng,
- Mặt hàng.

Điều 4.— Số lượng hay trọng lượng :

- Số lượng : . . . chiếc, . . . mét, . . . tá.
- Trọng lượng cả bao bì,
- Trọng lượng tịnh,
- Trọng lượng thương mại.

Điều 5.— Quy cách, phẩm chất, cách thức bao bì :

- Quy cách, phẩm chất, màu sắc, độ ẩm,
- Cách thức bao bì, đóng gói.

Điều 6.— Giá cả :

- Giá đơn vị,
- Tổng trị giá hàng,
- Chi phí do bên nào chịu, bắt đầu tính từ đâu tới đâu,
- Bên nào chịu các loại thuế (nếu có).

Điều 7.— Thời hạn và địa điểm giao nhận hàng ; hạn định lưu kho, lưu bãi :

- Thời hạn giao hàng (ngày, . . . tháng, . . . năm).
- Địa điểm giao hàng (trên cần trục hàng hải, trên toa xe, tại kho cảng, tại ga, tại kho của bên mua hay bên bán).
- Ngày báo trước khi hàng đến.
- Hạn định và chi phí lưu kho, lưu bãi.

Điều 8.— Ký mã hiệu hàng (đối với hàng có đóng kiện, đóng bao mới có ký mã hiệu).

Điều 9.— Thanh toán nguồn vốn nào :

- Thanh toán tài khoản số tại Ngân hàng (nếu nguồn vốn lưu động).
- Thanh toán tại dự toán kiến thiết cơ bản tại Bộ Tài chính (nếu nguồn vốn kiến thiết cơ bản).
- Thanh toán ở các tài khoản khác như : hành chính phí, sự nghiệp phí, phúc lợi phí, . . .

Điều 10.— Các chi phí cung cấp lao vụ, nếu có phải ghi vào.

Điều 11.— Các điều khoản bồi thường hoặc khiếu nại nếu vi phạm hợp đồng.

Điều 12.— Tùy đặc điểm của từng loại hợp đồng mà bổ sung những điểm cần thiết cho thích hợp và chặt chẽ.

Hợp đồng này làm 7 bản chính :

- 1 bản gửi Ngân hàng.
- 2 bản cho chuyên môn và kế toán tài vụ cho bên bán.
- 2 bản cho chuyên môn và kế toán tài vụ cho bên mua.
- 1 bản gửi Hội đồng Trọng tài cấp tương đương.
- 1 bản gửi Hội đồng Trọng tài cấp trung ương (nếu hợp đồng có liên quan giữa nhiều Bộ, giữa trung ương và địa phương, giữa nhiều địa phương).

Làm tại . . . ngày . . tháng . . năm 196 . .

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

(Người đại diện hợp pháp ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

(Người đại diện hợp pháp ký tên và đóng dấu).

QUYẾT ĐỊNH số O37-TTg ngày 6-2-1960 thành lập Viện Kinh tế thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHU

Căn cứ sắc lệnh số 016-SL ngày 4-3-1959 thành lập Ủy ban Khoa học Nhà nước ; Theo đề nghị của ông Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước ;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 3-2-1960 ;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay thành lập Viện Kinh tế thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 2. — Viện Kinh tế có nhiệm vụ:

Căn cứ vào đường lối của Đảng và Chính phủ, tiến hành nghiên cứu các mặt công tác kinh tế nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, góp phần vào cuộc đấu tranh cho hòa bình và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Điều 3. — Viện Kinh tế do một Viện trưởng phụ trách và có một số Viện phó giúp việc.

Điều 4. — Nhiệm vụ cụ thể và bộ máy tổ chức của Viện Kinh tế do Ủy ban Khoa học Nhà nước quy định.

Điều 5. — Ông Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội ngày 6 tháng 2 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH số 038-TTg ngày 6-2-1960
thành lập Viện Văn học thuộc Ủy ban
Khoa học Nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ sắc lệnh số 016-SL ngày 4 tháng 3 năm 1959 thành lập Ủy ban Khoa học Nhà nước;

Theo đề nghị của ông Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 3-2-1960;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập Viện Văn học thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước.

Điều 2. — Viện Văn học có nhiệm vụ:

Căn cứ vào đường lối văn học của Đảng và Chính phủ, tiến hành nghiên cứu văn học, ngôn ngữ trong nước và ngoài nước nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà góp phần vào cuộc đấu tranh cho hòa bình và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Điều 3. — Viện Văn học do một Viện trưởng phụ trách và có một số Viện phó giúp việc.

Điều 4. — Nhiệm vụ cụ thể và bộ máy tổ chức của Viện Văn học do Ủy ban Khoa học Nhà nước quy định.

Điều 5. — Ông Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội ngày 6 tháng 2 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH số 039-TTg ngày 6-2-1960
thành lập Viện Sử học thuộc Ủy ban
Khoa học Nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ sắc lệnh số 016-SL ngày 4 tháng 3 năm 1959 thành lập Ủy ban Khoa học Nhà nước;

Theo đề nghị của ông Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 3-2-1960;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập Viện Sử học thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước.

Điều 2. — Viện Sử học có nhiệm vụ:

Căn cứ vào đường lối của Đảng và Chính phủ nghiên cứu lịch sử theo quan điểm của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, góp phần vào cuộc đấu tranh cho hòa bình và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Điều 3. — Viện Sử học do một Viện trưởng phụ trách và có một số Viện phó giúp việc.

Điều 4. — Nhiệm vụ cụ thể và bộ máy tổ chức của Viện Sử học do Ủy ban Khoa học Nhà nước quy định.

Điều 5. — Ông Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội ngày 6 tháng 2 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH số 040-TTg ngày 6-2-1960
thành lập Thư viện Khoa học trung ương
thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ sắc lệnh số 016-SL ngày 4 tháng 3 năm 1959 thành lập Ủy ban Khoa học Nhà nước;

Theo đề nghị của ông Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 3-2-1960;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập Thư viện Khoa học trung ương thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước.

Điều 2. — Thư viện Khoa học trung ương có nhiệm vụ:

096065 * www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84 3843 3843 * Fax: +84 3843 3843 * Email: info@thuvienvietnam.com